

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày 17-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Duyên Văn Hiền.

Ông Nguyễn Việt Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Khanh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Ông Dương Việt Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2020/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo: Nguyễn Đăng Đ, sinh năm 1993 tại huyện T, tỉnh Cà Mau. Tên gọi khác: H. Nơi thường trú: Khóm G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng T và bà Đoàn Thị Ánh N; vợ Trần Thị Bích N và một người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Ông Đinh Văn X, sinh năm 1964 là chồng của bà Nguyễn Thị L đã chết.

Anh Đinh Văn T, sinh năm 1982.

Anh Đinh Văn Đ, sinh năm 1984.

Anh Đinh Văn X1, sinh năm 1986.

Là các con của bà Nguyễn Thị L đã chết.

Nơi cư trú: Ấp V, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Đinh Văn Đ, sinh năm 1984 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp V, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Chị Nguyễn Thị Phương Th, sinh năm 1983 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 09 giờ 40 phút ngày 03/12/2019, ông Đinh Văn X cùng vợ là bà Nguyễn Thị L sau khi đi lãnh thuốc tại Bệnh viện đa khoa huyện T xong thì cả hai đi bộ từ Bệnh viện qua hướng đối diện thuộc khóm x, thị trấn T, tỉnh Cà Mau. Ông X đi trước và đã qua hết phần đường, bà L đi phía sau đến khoảng $\frac{1}{2}$ phần đường thì bị Nguyễn Đăng Đ điều khiển xe mô tô hiệu RAIDER biển kiểm soát 69N1-586.01 đi từ cầu R về hướng Trường Trung học phổ thông huyện T va chạm làm cho bà L ngã xuống đường và sau đó được đưa vào Bệnh viện đa khoa huyện T, Bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau điều trị nhưng đến khoảng 15 giờ cùng ngày 03/12/2019 thì bà L tử vong.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 80/TT ngày 17/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau xác định nguyên nhân bà Nguyễn Thị L tử vong là do suy hô hấp cấp/chấn thương sọ não.

Tại văn bản ngày 10/12/2019 của Công an huyện T xác định: Nguyễn Đăng Đ khi phát hiện bà L đang qua đường nhưng không giảm tốc độ, nhường đường cho bà Lai dẫn đến tai nạn, hành vi của Nguyễn Đăng Đ đã vi phạm khoản 4 Điều 11 của Luật Giao thông đường bộ. Đối với bà Nguyễn Thị L đi qua đường không quan sát từ xa và khi qua đường chưa đảm bảo an toàn dẫn đến tai nạn xảy ra, hành vi của bà L đã vi phạm khoản 3 Điều 32 của Luật Giao thông đường bộ.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm: Một chiếc xe mô tô hiện RAIDER biển kiểm soát 69N1-586.01, một chìa khóa xe; một đôi dép quai quai màu trắng; một chiếc dép quai quai màu đen, quai màu vàng; một kính chiếu hậu xe mô tô bị vỡ và một gác chân bằng kim loại màu trắng bị vỡ.

Cáo trạng số: 13/CT-VKS ngày 19/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Nguyễn Đăng Đ về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Đăng Đ theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 591 của Bộ luật Dân sự xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, buộc bị cáo bồi thường tổng số tiền 136.340.000 đồng cho đại diện hợp pháp của bị hại và được bồi trừ 30.000.000 đồng gia đình bị hại đã nhận, đề nghị

trả lại cho chị Nguyễn Thị Phương Th chiếc xe mô tô hiệu RAIDER biển kiểm soát 69N1-586.01 và một chìa khóa xe; trả lại cho bị cáo đôi dép quay kẹp màu trắng, trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại một chiếc dép quay kẹp màu đen có quay màu vàng; tịch thu và tiêu hủy một kính chiếu hậu xe mô tô bị vỡ và một gác chân bằng kim loại màu trắng bị vỡ.

Đối với bị cáo thừa nhận trong quá trình điều khiển phương tiện xe mô tô đi qua khu vực đông người nhưng không giảm tốc độ dẫn đến tai nạn làm cho bà Nguyễn Thị L tử vong, bị cáo biết lỗi và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và chấp nhận bồi thường phần tiền thuê xe từ huyện Trần Văn Thời đến Cà Mau và ngược lại 1.000.000 đồng cùng chi phí điều trị 800.000 đồng và các chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật. Đối với một đôi dép quay kẹp màu trắng bị cáo yêu cầu được nhận lại.

Người đại diện hợp pháp của bị hại khai nhận phía bị cáo chỉ đưa 30.000.000 đồng phụ giúp mai táng, sau đó không một lời hỏi thăm và không phụ giúp thêm khoản nào khác, đề nghị xử lý nghiêm đối với hành vi của bị cáo. Đồng thời, yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản như sau:

Tiền thuê xe từ huyện T đến Cà Mau và ngược lại 1.000.000 đồng.

Tiền thuốc điều trị cho bà Lai 800.000 đồng.

Tiền mua quan tài, các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương, nến 36.000.000 đồng.

Tiền vật tư gồm cát, đá, xi măng, gạch ống, gạch ván mộ, sắt, kẽm và công thợ 36.900.000 đồng.

Tiền chi phí nấu ăn 39.200.000 đồng.

Tiền thuê rạp, rượu, trà, chén bát 10.000.000 đồng.

Tiền tính mạng 30.000.000 đồng.

Tiền tổn thất tinh thần 36 tháng lương tối thiểu 53.640.000 đồng.

Tổng các khoản là 207.540.000 đồng, gia đình bị hại đã nhận số tiền 30.000.000 đồng nay tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 177.540.000 đồng và yêu cầu nhận lại một chiếc dép quay kẹp màu đen, quay màu vàng.

Chị Nguyễn Thị Phương Th xác định chiếc xe mô tô hiệu RAIDER biển kiểm soát 69N1-586.01 và một chìa khóa xe đang bị tạm giữ là tài sản của chị và yêu cầu được nhận lại. Đối với một kính chiếu hậu xe mô tô bị vỡ và một gác chân bằng kim loại màu trắng bị vỡ nên không đặt ra yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, Kiểm sát viên trong quá trình tiến hành tố tụng đảm bảo thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc yêu cầu gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên được xác định là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đăng Đ thừa nhận hành vi điều khiển xe mô tô hiệu RAIDER biển kiểm soát 69N1-586.01 khi đi qua khu vực Bệnh viện đa khoa huyện T va chạm vào người của bà Nguyễn Thị L dẫn đến tai nạn giao thông làm cho bà Nguyễn Thị L tử vong, lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến sự việc, phù hợp với hiện trường và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa và đặc biệt là đoạn video được trích xuất từ camera giám sát tại nơi xảy ra vụ án. Xét thấy, đủ cơ sở xác định vào khoảng 09 giờ 50 phút ngày 03/12/2019 bị cáo Nguyễn Đăng Đ đã có hành vi điều khiển phương tiện xe mô tô trên đoạn đường rộng 8,2 mét, tầm nhìn không bị hạn chế nhưng do không giảm tốc độ dẫn đến tai nạn giao thông làm cho bà L tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 4 Điều 11 của Luật Giao thông đường bộ và đối chiếu với quy định của Luật Giao thông đường bộ cho thấy bị cáo Nguyễn Đăng Đ đã không tuân thủ các nguyên tắc, quy định khi tham gia giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng, lỗi chính thuộc về phía bị cáo. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đăng Đ đã phạm vào tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự theo Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng, gây thiệt hại về tính mạng của bà Nguyễn Thị L, vi phạm pháp luật hình sự cần phải được xử lý. Mặc dù, bà Nguyễn Thị L tử vong là do lỗi vô ý từ phía bị cáo và cho dù bị cáo không mong muốn hậu quả xảy ra nhưng bà L tử vong là do xuất phát từ hành vi trái pháp luật của bị cáo gây ra và bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo chưa tiền án, chưa tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, bị cáo có bác ruột là người có công với cách mạng và tai nạn xảy ra có phần lỗi của bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên có căn cứ áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt tù đối với bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt theo ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát là tương xứng nhằm cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội đồng thời góp phần vào công tác phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị L tử vong là do xuất phát từ hành vi trái pháp luật của bị cáo gây ra và bị cáo đủ năng lực nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường các khoản chi phí hợp lý đối với thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho gia đình bị hại theo quy định tại Điều 591 của Bộ luật Dân sự và được tính cụ thể như sau:

Tiền thuê xe từ huyện Trần Văn Thời đến Cà Mau và ngược lại 1.000.000 đồng và tiền thuốc điều trị cho bà L 800.000 đồng được bị cáo thừa nhận nên chấp nhận buộc bị cáo bồi thường theo quy định.

Tiền mua quan tài, các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương, nến số tiền 36.000.000 đồng mặc dù không có hóa đơn, chứng từ nhưng đây là chi phí thực tế, hợp lý và phù hợp với thông lệ chung ở địa phương nên được chấp nhận.

Tiền vật tư mua cát, đá, xi măng, gạch ống, gạch ván mộ, sắt, kẽm và công thợ phục vụ cho việc chôn cất số tiền 36.900.000 đồng mặc dù không có hóa đơn, chứng từ nhưng đây cũng là chi phí thực tế. Tuy nhiên, qua xem xét về khoản tiền do gia đình bị hại yêu cầu trong đó có phần tiền gạch ván mộ 12.500.000 đồng xác định không phải chi phí chôn cất nên không được chấp nhận và phải được đối trừ cụ thể được chấp nhận là: 36.900.000 đồng – 12.500.000 đồng = 24.400.000 đồng.

Về khoản tiền thuê rạp, bàn ghế để thân nhân và khách đến chia buồn có giá thuê 5.500.000 đồng được tính vào chi phí hợp lý buộc bị cáo bồi thường.

Đối với chi phí nấu ăn 39.200.000 đồng, rượu, trà 2.000.000 đồng, tiền thuê chén, bát 2.500.000 đồng và tiền tính mạng 30.000.000 đồng không phải là chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật trong khi đó thân nhân, người dân đến chia buồn cũng đã cúng điều tiền gia đình nhận nên không chấp nhận buộc bồi thường.

Về khoản tiền tổn thất tinh thần gia đình bị hại yêu cầu bồi thường 36 tháng lương cơ sở là 53.640.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà Nguyễn Thị L tử vong là sự mất mát, đau thương cho gia đình bị hại và không có gì có thể bù đắp được và để nhằm giảm bớt phần thiệt hại cho gia đình bị hại phải gánh chịu nên buộc bị cáo bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần theo yêu cầu của gia đình bị hại với số tiền 53.640.000 đồng tương đương với 36 tháng lương cơ sở là cần thiết.

Tổng chi phí hợp lý được chấp nhận là 121.340.000 đồng, do bị cáo chấp nhận bồi thường toàn bộ chi phí hợp lý cho gia đình bị hại nên không xem xét tỷ lệ lỗi của đôi bên để đối trừ. Bị cáo đã bồi thường 30.000.000 đồng, phần còn lại 91.340.000 đồng bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại. Bị cáo còn phải chịu thêm phần lãi suất nếu chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[6] Về vật chứng, tài sản hiện đang bị thu giữ gồm một chiếc xe mô tô hiệu RAIDER biển kiểm soát 69N1-586.01 và một chìa khóa xe được xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị Phương Th cho bị cáo mượn dùng nên tuyên trả lại cho chị Th; đối với một đôi dép quay kẹp màu trắng là của bị cáo và tại phiên tòa bị cáo có yêu cầu nhận lại nên trả lại cho bị cáo; một chiếc dép quay kẹp màu đen, quay màu vàng là của bà Nguyễn Thị L phía đại diện hợp pháp của bà L yêu cầu nhận lại nên tuyên trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại; một kính chiếu hậu xe mô tô bị vỡ và một gác chân bằng kim loại màu trắng bị vỡ không sử dụng được nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Do bị cáo bị kết án và chịu trách nhiệm bồi thường nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Bị cáo và người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Điều 591 của Bộ luật Dân sự; điểm c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Đăng Đ 09 tháng tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, thời gian chấp hành tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Đăng Đ tiếp tục bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Đinh Văn X, anh Đinh Văn T, anh Đinh Văn Đ và anh Đinh Văn X1 số tiền 91.340.000 đồng.

Kể từ khi ông Đinh Văn X, anh Đinh Văn T, anh Đinh Văn Đ và anh Đinh Văn X1 có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Tuyên trả lại cho chị Nguyễn Thị Phương Th một chiếc xe mô tô hiệu RAIDER biển kiểm soát 69N1-586.01 và một chìa khóa xe; trả lại cho bị cáo Nguyễn Đăng Đ một đôi dép quay kẹp màu trắng và trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại một chiếc dép quay kẹp màu đen, quay màu vàng hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời quản lý theo biên bản giao nhận ngày 21/01/2020.

Tịch thu và tiêu hủy một kính chiếu hậu xe mô tô bị vỡ và một gác chân bằng kim loại màu trắng bị vỡ hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời quản lý theo biên bản giao nhận ngày 21/01/2020.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Đăng Đ phải chịu 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị cáo Nguyễn Đăng Đ phải chịu 4.567.000 đồng.

Bị cáo và người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan cảnh sát điều tra

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Công an huyện Trần Văn Thời;
- Cơ quan Thi hành án hình sự
Công an tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan Thi hành án hình sự
Công an huyện Trần Văn Thời;
- Nhà tạm giữ Công an
huyện Trần Văn Thời;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thanh Hải